

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 18-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phúc
2. Bà Quách Thị Anh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Phùng Văn T, sinh ngày 04-7-1980, tại xã T, thành phố H, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn T, xã Thượng Đ, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Thế T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; có vợ là Phạm Thị A, sinh năm 1987, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh tháng 01-2019; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 2000 đến năm 2002 đóng quân tại Lữ đoàn 144 - Bộ Tổng tham mưu thuộc quân Ba Đình, thành phố Hà Nội, sau đó xuất ngũ về địa phương. Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17-12-2018, hiện đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Cụ Vũ Thị C, sinh năm 1928 (đã chết).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T

- Những người đại diện hợp pháp cho cụ Cầm:

1. Bà Vũ Thị C, sinh năm 1955
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T
2. Bà Vũ Thị C, sinh năm 1957
Nơi cư trú: Phường P, thành phố T, tỉnh T.
3. Ông Vũ Đình H, sinh năm 1963.
4. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1965.
Đều cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T

5. Anh Vũ Đình C, sinh năm 1982

6. Anh Vũ Đình V, sinh năm 1984

Đều cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T

(anh C và anh V là con ông Vũ Đình V)

(Bà C, bà C, bà L, anh C và anh V ủy quyền cho ông Vũ Đình H, ông H vắng mặt)

- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH đầu tư dầu khí H

Địa chỉ: Số 96, phố L, phường Đ, quận H, thành phố H.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đắc H- Chức vụ Giám đốc công ty (vắng mặt).

- **Những người làm chứng:**

1. Anh Bùi Mạnh Đ, sinh năm 1997 Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh T

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968

3. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1977

Đều cư trú tại: Thôn T, xã Tc, huyện H, tỉnh T

(Anh Đ, ông T và anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18-10-2018, Phùng Văn T, sinh ngày 04-7-1980, nơi cư trú: Thôn T, xã Thượng Đ, thành phố H, tỉnh H, có giấy phép lái xe hạng A1, C do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 08-6-2018, là lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư dầu khí H, địa chỉ: số 96 phố L, phường Đ, quận H, thành phố H, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DOTANH, biển kiểm soát 29H-094.76, trên xe có phụ xe là anh Bùi Mạnh Đ, sinh năm 1997, trú tại: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh T chở bình ga từ Công ty đi tỉnh Thái Bình để giao hàng. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường ĐT 453 thuộc địa phận Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T, hướng từ ngã ba cầu Lê đi xã Hồng An, huyện H, Phùng Văn T điều khiển xe với vận tốc khoảng 60 km/h, lúc này T quan sát thấy phía trước, cách đầu xe ô tô khoảng 20 mét đến 30 mét, bà Vũ Thị C, sinh năm 1928, trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T đi bộ cùng chiều. Lúc này, T thấy chuông điện thoại kêu nên cúi xuống, dùng tay phải cầm điện thoại nghe. Khi xe ô tô cách bà C khoảng 03 mét đến 05 mét, Thiện thấy bà C đi sang phía bên trái để qua đường, do khoảng cách gần, không làm chủ tốc độ nên mặt trước đầu xe phía bên phải đã va chạm với bà C làm bà C ngã văng ra bãi đất trống ven đường. Sau khi gây tai nạn, T dừng xe, đưa bà C đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Đến 12 giờ 40 phút cùng ngày, bà C chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 152/PY/PC09 ngày 20-10-2018 của *Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Bình*, kết luận về nguyên nhân cái chết của bà Vũ Thị C: “Đa chấn thương vùng đầu, ngực, tay và chân do tai nạn giao thông làm gãy 06 xương sườn hai bên, gãy xương cánh tay trái. Nguyên nhân chết: nạn nhân Vũ Thị C chết do sốc đa chấn thương”.

Bản cáo trạng số 20/CT-KSHH ngày 08-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Phùng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phùng Văn T khai nhận: Khoảng 9 giờ sáng ngày 18-10-2018, bị cáo điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, trên đầu xe có ghi chữ DOTHANH, Biển kiểm soát 29H-09476 chở bình ga cho Công ty (trách nhiệm hữu hạn) viết tắt là TNHH đầu tư dầu khí H (kho ở Yên Thường Gia Lâm Hà Nội) về thành phố Thái Bình giao hàng, trên xe có phụ xe là anh Bùi Mạnh Đ đi cùng. Khi đi đến địa phận tỉnh Thái Bình theo Quốc lộ 39A, bị cáo cho xe rẽ phải vào đoạn đường ĐT 453 thuộc địa phận Thôn T, xã Tc, huyện H, tỉnh T, hướng từ ngã ba cầu Lê đi ngã tư đường Thái Hà, bị cáo điều khiển xe với vận tốc khoảng 60 km/h, bị cáo thấy phía trước có một bà cụ đi bộ cùng chiều (sau này bị cáo mới biết tên là cụ Vũ Thị C). Lúc này, bị cáo thấy chuông điện thoại kêu nên cúi xuống nghe. Khi xe ô tô cách cụ C khoảng 03 mét đến 05 mét, bị cáo thấy cụ C đi sang phía bên trái để qua đường nên bị cáo phanh gấp, do khoảng cách gần, không làm chủ tốc độ nên mặt trước đầu xe ô tô phía bên phải đã va chạm với cụ C làm cụ ngã văng ra đường, bị cáo cùng với anh Đ xuống xe đưa bà cụ đi cấp cứu nhưng sau đó cụ C đã chết.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phùng Văn T về tội “Vi Phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX): Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, giao bị cáo cho UBND xã Thụy T, thành phố H, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo T 01 (một) giấy phép lái xe số 300105301359 mang tên Phùng Văn T; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người đại diện theo ủy quyền, bị đơn dân sự, những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Phùng Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 13 giờ 15 phút ngày 18-10-2018; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ 20 phút ngày 19-10-2018; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 152/PY/PC09 ngày 20-10-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng anh Bùi Mạnh Đ, sinh năm 1997, trú tại Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh T; ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và anh Vũ Văn T, sinh năm 1977, đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 18-10-2018, tại đường ĐT 453 thuộc địa phận Thôn T, xã Tc, huyện H, tỉnh T; Bị cáo Phùng Văn T, sinh ngày 04-7-1980, nơi cư trú: Thôn T, xã Thượng Đ, thành phố H, tỉnh H đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-094.76 đi theo hướng từ ngã ba cầu Lê, xã Tiến Đức đi xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đã gây tai nạn với bà Vũ Thị C, sinh năm 1928, trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T đi bộ phía trước cùng chiều qua đường, hậu quả bà C chết. Hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31-12-2015 của Bộ giao thông vận tải.

Điều 12: Luật giao thông đường bộ, tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

"...1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo."

Điều 5: Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

.....

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

.....”

Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260 - Bộ luật Hình sự, tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....”

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng, đối với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng. Vì vậy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn, hối cải; sau khi vụ án xảy ra bị cáo cùng với bị đơn dân sự tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam. Vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo bản thân, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn của bị cáo là lỗi vô ý nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị đơn dân sự đã thỏa thuận bồi thường cho người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại là ông Vũ Đình H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), ông H không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự; Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29H-094.76 do bị cáo cáo điều khiển gây tai nạn bị hư hỏng, bị đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy HĐXX không giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, phía trước xe có chữ DOTHANH, biển kiểm soát 29H-094.76; 01 (một) giấy chứng

nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5541651; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số BB180058397; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 474151 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư dầu khí H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô tải và các tài liệu trên là sở hữu hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư dầu khí H, địa chỉ: Số 96, phố L, phường Đ, quận H, thành phố H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã trả cho công ty; 01 (một) chiếc nón lá, vành nón hình tròn bằng tre bên ngoài phủ nilon trong suốt; 01 (một) chiếc áo mưa bằng nilon màu xanh; 01 (một) chiếc áo len cổ tim, sạt nách, màu nâu; 01 (một) chiếc quần dài, loại quần vải, màu đen; 01 (một) đoạn gậy tre kích thước (1,11 x 0,02)m đã trả cho gia đình bà Vũ Thị C. Việc xử lý vật chứng trên của Cơ quan điều tra là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 300105301359 mang tên Phùng Văn T là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18-4-2019).

Giao bị cáo Phùng Văn T cho UBND xã Thượng Đạ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Phùng Văn T 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 300105301359 mang tên Phùng Văn T do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 08-6-2018.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18-3-2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phùng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Bích Thủy